

Số: 05/2025/NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày 28 tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHOÁ X - KỲ HỌP ĐỘT XUẤT LẦN THỨ MƯỜI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Xét Tờ trình số 163/TTr-UBND ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô,

tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

2. Cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý, tính, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.

Điều 3. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất và nguyên tắc áp dụng

1. Miễn tiền thuê đất sau khi hết thời gian được miễn tiền thuê đất thực hiện xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất kinh doanh thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo (thuộc danh mục ngành, nghề hoặc danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư) đáp ứng điều kiện loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hoá do Thủ tướng Chính phủ quyết định, như sau:

a) Miễn toàn bộ thời gian thuê đối với các dự án được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

b) Miễn 45 (bốn mươi lăm) năm đối với các dự án được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

c) Miễn 40 (bốn mươi) năm đối với các dự án được đầu tư tại các địa bàn còn lại.

2. Đối với dự án có thời hạn hoạt động ngắn hơn thời gian được miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì thời gian được miễn tiền thuê đất được tính bằng thời hạn hoạt động của dự án.

3. Người sử dụng đất không được tính tiền thuê đất được miễn vào giá thành sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho xã hội.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người sử dụng đất thuộc Điều 1 Nghị quyết này đang được hưởng ưu đãi về miễn tiền thuê đất cao hơn quy định của Nghị quyết này thì tiếp tục được hưởng mức ưu đãi cho thời gian còn lại; trường hợp mức ưu đãi thấp hơn quy định tại Nghị quyết này thì được hưởng theo quy định tại Nghị quyết này của thời hạn ưu đãi còn lại kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành; trường hợp đến ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành mà đã hết thời gian được hưởng ưu đãi thì không thực hiện ưu đãi theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân Tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp Khoá X, Kỳ họp đột xuất lần thứ mười ba thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 4 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- TT.TU, UBND, UBMTTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH Tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo điện tử Tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử Tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH

Phan Văn Thắng